

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: /STNMT-KS

V/v phê duyệt trữ lượng trong Báo cáo
kết quả thăm dò khoáng sản cát tại
mỏ cát thôn 1, xã Nghĩa Lâm,
huyện Tư Nghĩa

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày tháng 10 năm 2023

Kính gửi: UBND tỉnh Quảng Ngãi

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được Hồ sơ đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản cát làm (VLXD) thông thường tại mỏ cát thôn 1, xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa của Công ty Cổ phần Đầu tư và Khai thác khoáng sản HDC (kèm theo 01 bộ hồ sơ, các tài liệu có liên quan); sau khi nhận được Văn bản số 10/CV-Cty ngày 21/9/2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Khai thác khoáng sản HDC về việc thông báo chỉnh sửa, hoàn thiện Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ cát thôn 1, xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa, kèm theo hồ sơ thăm dò khoáng sản và các tài liệu, bản vẽ kỹ thuật liên quan đã được chỉnh sửa, bổ sung theo Nhận xét số 4993/NXKT-STNMT ngày 14/9/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường và các ý kiến nhận xét, góp ý Báo cáo của các chuyên gia địa chất: Kỹ sư Địa chất Lê Công Tuấn và Tiến sĩ Địa chất Phan Viết Sơn và các hồ sơ liên quan, Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

Căn cứ quy định của Luật Khoáng sản, các văn bản pháp luật liên quan; Công ty Cổ phần Đầu tư và Khai thác khoáng sản HDC đã hoàn thành hồ sơ thăm dò khoáng sản cát làm (VLXD) thông thường tại mỏ cát thôn 1, xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa theo quy định tại Điều 50 Nghị định 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Hồ sơ đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản cát làm (VLXD) thông thường tại mỏ cát thôn 1, xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định (có Báo cáo thẩm định kèm theo); Căn cứ quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 49 Luật Khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường kính đề nghị UBND tỉnh xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát làm (VLXD) thông thường tại mỏ cát thôn 1, xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi”; cụ thể với các nội dung chính sau:

1. Diện tích khu vực thăm dò và phê duyệt trữ lượng

Diện tích khu vực thăm dò, phê duyệt trữ lượng là 9,6ha (Bằng chữ: Chín phẩy sáu hecta), được giới hạn bởi các điểm góc M1, M2, M3, M4 và M5 có tọa độ (Theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 108, múi chiếu 3⁰) như sau:

Điểm góc	Hệ tọa độ VN 2000 (Kinh tuyến trục 108, múi chiếu 3 ⁰)	
	X (m)	Y (m)
M1	1674580.68	568801.69
M2	167474.79	565786.30
M3	1675060.61	565943.98
M4	1675018.51	566090.85
M5	1674546.01	565961.11

2. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đã tính trong báo cáo

Trữ lượng địa chất cát làm vật liệu xây dựng thông thường theo cấp 122 là 106.306 m³.

3. Hệ số nở rời: $K_{nr \text{ cát}} = 1,153$.

4. Mức sâu các khối trữ lượng phê duyệt

Trữ lượng tài nguyên khoáng sản của từng khối, cấp được thống kê chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

5. Sử dụng tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò

Các tài liệu của Báo cáo kết quả thăm dò được sử dụng để lập dự án đầu tư, thiết kế cơ sở và giao nộp lưu trữ địa chất theo quy định.

6. Xác nhận trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác

- Trữ lượng địa chất cát làm vật liệu xây dựng thông thường được phép đưa vào thiết kế khai thác theo cấp 122 là 106.306 m³.

- Trữ lượng cát bồi lắng sẽ được tính hằng năm sau mùa mưa, thông qua việc kiểm kê, thống kê khối lượng đã khai thác và đo vẽ bản đồ hiện trạng khu vực mỏ.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD Sở TN&MT;
- Lưu: VT, KS-TNN (np279).

Q. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Trung

Phụ lục
THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN CÁT TẠI MỎ CÁT THÔN 1,
XÃ NGHĨA LÂM, HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Công văn số /STNMT-KS ngày /10/2023 của Sở Tài nguyên và
 Môi trường)

STT	Số hiệu khối - Cấp trữ lượng	Mức sâu thấp nhất khối trữ lượng (m)	Diện tích khối trữ lượng (m²)	Chiều dài khối (m)	Trữ lượng cấp 122 (m³)	Trữ lượng cấp 122 đưa vào thiết kế khai thác (m³)
1	K1-122	+7,02	206	149	30.651	30.651
2	K2-122		241	151	36.391	36.391
3	K3-122		205	192	39.264	39.264
Tổng trữ lượng cát cấp 122					106.306	106.306